

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày: 09-06-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Đô

2. Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2023/TLST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐ-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Mai, sinh năm 1989 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Hoạ xã Xuân Hương huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Lan sinh năm 1995- Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Thượng thị trấn Tân An huyện Yên Dũng tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1980 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Trại Phúc xã Xuân Hương huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn Đô, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hoạ xã Xuân Hương huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hà Thị Mai trình bày: Do quen biết và chơi cùng chị Nguyễn Thị Anh, sinh năm 1980.

HKTT: Thôn Trại Phúc Mãn , xã Xuân Hương , huyện Lạng Giang , tỉnh Bắc Giang nên ngày 01/4/2018 chị Anh đến nhà vợ chồng chị để vay khoản tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để giải quyết công việc gia đình . Vì là chỗ quen biết nên vợ chồng chị đồng ý cho chị Anh vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), hai bên thỏa thuận tính lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 05 tháng (từ 01/4/2018 đến 01/9/2018), chị Anh tự viết giấy vay tiền , đã nhận đủ tiền vay theo giấy vay và các bên đều ký vào giấy vay tiền.

Đến thời hạn thanh toán (tức ngày 01/9/2018) thì chị Anh không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận theo giấy vay tiền. Vợ chồng chị đã rất nhiều lần đến nhà chị Anh để gặp đòi lại số tiền cho vay nhưng chị Anh hứa hẹn, xin khất hết lần này đến lần khác . Lần gần đây nhất là ngày 23/11/2022 vợ chồng chị đến nhà chị Anh gặp và yêu cầu chị Anh thanh toán số tiền nợ như nội dung giấy vay tiền ngày 01/4/2018 nhưng chị Anh vẫn không thanh toán cho vợ chồng chị một khoản tiền nào mà chỉ hứa hẹn , khất nợ. Do đó chị làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Anh phải trả cho chị số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn tính từ ngày 01/4/2018 đến ngày 01/9/2018 là 05 tháng x 1,5%/tháng x 50.000.000đ (tiền gốc) = 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm, tạm tính từ ngày 02/9/2018 đến ngày 15/12/2022 là khoảng 51 tháng x 10%/năm = 21.165.000đ (Hai mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Do bản công việc nên chị uỷ quyền toàn bộ việc giải quyết vụ án cho chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố Thượng, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Anh trình bày tại bản tự khai ngày 10/01/2023 như sau: Chị có quen biết chị Hà Thị Mai , chị thừa nhận có vay tiền của vợ chồng chị Mai số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000.000đ/tháng, thời hạn chị Mai cho vay là 05 tháng, chị là người viết giấy vay tiền, mục đích vay số tiền là để chị cho con đi du học . Hàng tháng chị vẫn đóng lãi, đến năm 2021 do dịch bệnh khó khăn nên chị không có khả năng đóng lãi. Nay chị Mai khởi kiện yêu cầu buộc chị trả số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 24.915.000đ thì chị chỉ đồng ý trả gốc và đề nghị cho chị xin tiền lãi và chị xin trả gốc dần vì hoàn cảnh khó khăn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đố trình bày: Anh là chồng của chị Hà Thị Mai - nguyên đơn trong vụ án. Anh hoàn toàn nhất trí với lời khai và toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Mai đã trình bày trong đơn khởi kiện cũng như trong bản tự khai và do bản công việc nên anh xin vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án.

Trước phiên tòa hôm nay , chị Nguyễn Thị Lan là người đại diện theo uỷ

quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và văn bản trình bày ý kiến, nội dung văn bản ý kiến chị Lan trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Toà án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Anh phải trả cho chị Hà Thị Mai số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn theo mức lãi thỏa thuận tính từ ngày 01/4/2018 đến ngày 01/9/2018 là 05 tháng x 1.5%/tháng x 50.000.000đ (tiền gốc) = 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm (tương ứng 0,83%/tháng), ngoài ra chị yêu cầu chị Anh tiếp tục phải chịu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm (tương ứng 0,83%/tháng) đối với số tiền chị Anh chưa thanh toán.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị Anh vắng mặt vắng mặt lần thứ 2 không có lý do; chị Hà Thị Mai, anh Nguyễn Văn Hà, chị Nguyễn Thị Lan vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự (vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, vắng mặt tại phiên tòa xét xử mở lần đầu mà không lý do).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Mai, buộc chị Nguyễn Thị Anh trả cho chị Hà Thị Mai số tiền gốc 50.000.000đ, tiền lãi trong hạn từ ngày 01/4/2018 đến ngày 01/9/2018 là 05 tháng x 1.5%/tháng x 50.000.000đ (nợ gốc) = 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 02/9/2018 đến ngày 09/6/2022 là 57 tháng 07 ngày x 0,83%/tháng x 50.000.000đ (nợ gốc) = 23.751.800đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn tám trăm đồng). Tổng cộng cả tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm chị Anh phải thanh toán trả cho chị Hà Thị Mai số tiền là 77.501.800đ (Bảy mươi bảy triệu năm trăm linh một nghìn tám trăm đồng). Về án phí, chị Nguyễn Thị Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả chị Hà Thị Mai số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ Hà Thị Mai, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đô vắng mặt và đều có đơn xin vắng mặt; bị đơn chỉ Hà Thị Mai tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, do vậy HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Quan hệ vay tài sản (tiền) giữa vợ chồng chị Mai, anh Đô và chị Nguyễn Thị Anh là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân. Các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh nên nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thụ lý và giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy*:

Ngày 01/4/2018, vợ chồng chị Mai, anh Đô đã cho chị Nguyễn Thị Anh vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Khi vay, hai bên lập giấy vay tiền, trong giấy vay tiền ghi rõ về mức lãi suất 1,5%/tháng cũng như thời hạn trả tiền là 05 tháng. Hết thời hạn vay theo thỏa thuận, phía chị Anh không thanh toán trả cho vợ chồng chị Mai, anh Đô bất cứ khoản tiền nào, vợ chồng chị Mai đã nhiều lần đòi tiền chị Anh nhưng chị Anh xin khát nợ. Đến ngày 23/11/2022 vợ chồng chị Mai đến nhà gặp chị Anh và tiếp tục yêu cầu chị Anh thanh toán tiền theo như giấy vay tiền ngày 01/4/2018 nhưng chị Anh nói chưa có tiền để trả và hẹn sang tuần Ngân hàng giải ngân tiền thì chị Anh sẽ trả. Cho đến nay chị Anh chưa thanh toán một khoản tiền nào cho vợ chồng chị Mai. Ngày 23/12/2023, chị Mai khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Anh phải thanh toán trả số tiền vay gốc và lãi suất trong hạn, lãi quá hạn. Xem xét yêu cầu khởi kiện, HĐXX thấy đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu tính lại từ ngày 24/11/2022 theo quy định tại khoản 1 Điều 157, Điều 184, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các Điều 429, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. *Về nội dung tranh chấp*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ Hà Thị Mai, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về yêu cầu đòi tiền gốc* : Giấy vay tiền lập ngày 01/4/2018 giữa vợ chồng chị Mai, anh Đô và chị Anh đã xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Giao dịch dân sự giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 116 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khi tham gia

giao dịch dân sự chị Mai, anh Đô và chị Anh đều có đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, người tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ khi vay tiền, chị Anh chưa trả cho vợ chồng Mai, anh Đô đồng nào tiền gốc, lãi. Nay chị Mai khởi kiện yêu cầu chị Anh có trách nhiệm trả cho chị số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), anh Đô là chồng chị Mai nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Mai. Hội đồng xét thấy yêu cầu trên của chị Mai là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

- *Về yêu cầu tính lãi:*

+ *Yêu cầu lãi trong hạn*: Tại giấy vay tiền, các bên thoả thuận lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 05 tháng. HĐXX xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi. Mức lãi suất phù hợp với quy định về lãi suất tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Anh trình bày hàng tháng chị trả lãi cho vợ chồng chị Mai anh Đô với số tiền lãi 3.000.000đ/tháng. Tuy nhiên chị Mai không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào cho việc đã thanh toán số tiền lãi cho vợ chồng chị Mai, anh Đô như chị trình bày. Mặt khác chị Mai thừa nhận chị là người viết giấy vay tiền. Kể từ thời điểm vay tiền đến hết thời hạn vay 05 tháng như thoả thuận thì chị Anh chưa thanh toán cho chị Mai, anh Đô khoản tiền lãi nào. Do đó yêu cầu tính lãi trong hạn (*tức là lãi trên nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong giấy vay tiền tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả*) của chị Mai phù hợp với khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 do đó cần được chấp nhận, buộc chị Anh phải chịu lãi suất trong hạn, cụ thể như sau:

Thời gian tính lãi trong hạn của số tiền nợ gốc kể từ ngày 01/4/2018 đến ngày 01/9/2018 (05 tháng) là: $50.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 05 \text{ tháng} = 3.750.000đ$

+ *Yêu cầu lãi quá hạn*: Đến thời hạn thanh toán (ngày 01/9/2018) chị Anh không thanh toán cho vợ chồng chị Mai, anh Đô bất cứ một khoản tiền nào của khoản vay trên. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 thì chị Anh (bên vay tiền) phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác. Chị Mai yêu cầu tính lãi quá hạn kể từ ngày 02/9/2023 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 09/6/2023 (57 tháng 07 ngày) với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với 0,83%/tháng là tự nguyện, phù hợp pháp luật với quy định của Bộ luật dân sự, phù hợp với Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số

quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận, cụ thể như sau:

Thời gian tính lãi trên nợ gốc quá hạn kể từ ngày 02/9/2018 đến ngày 09/6/2023 là: $50.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 57 tháng + 50.000.000đ \times 0,83\%/30 \times 07 ngày = 23.751.833đ$ làm tròn số là 23.751.800đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi trên nợ gốc quá hạn mà chị Nguyễn Thị Anh phải trả cho chị Hà Thị Mai là:

$50.000.000đ + 3.750.000đ + 23.751.000đ = 77.501.000đ$ (*Bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng*).

[5]. *Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền*: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu chị Anh tiếp tục phải chịu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng). Căn cứ theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được chấp nhận; về mức lãi suất: các bên không có thoả thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, tuy nhiên đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu với mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng), xét thấy mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do đó kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, chị Nguyễn Thị Anh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

[6]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Anh phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể: $73.751.800đ \times 5\% = 3.687.590đ$ làm tròn số là **3.687.500đ** (*Ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị Mai không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả chị Mai số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

[7]. *Về quyền kháng cáo* Căn cứ Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 184, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi , lãi suất , phạt vi phạm ; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Mai.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Anh phải thanh toán trả cho chị Hà Thị Mai số tiền nợ gốc là 50.000.000đ, số tiền lãi trong hạn là 3.750.000đ, số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 23.751.000đ, tổng cộng là **73.751.800đ** (*Bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn tám trăm đồng*).

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh phải chịu số tiền **3.687.500đ** (*Ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hà Thị Mai không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm . Hoàn trả chị Hà Thị Mai **1.870.000đ** (*Một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0000978 ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong , chị Nguyễn Thị Anh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiêm

